TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà
*Các Hội thẩm nhân dân***:**
1/ Ông Nguyễn Hữu Nhàn
2/ Ông Lê Minh Chiến
- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hướng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A tiến hành xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 514/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn H; sinh năm 1967, tại Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố P , thị trấn , huyện K , tỉnh Gia Lai; Trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (chết) và bà Dương Thị Y , sinh năm 1939; vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1967; con có 03 người, lớn sinh năm 1994 nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

* *Người bị hại*: Ông Lê Đức D, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: Thôn D , xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (có mặt)

* *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T , sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Thôn D , xã N , thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2022, Lê Văn H đi nhậu cùng nhóm bạn tại xã N , thị xã A xong về nhà mẹ ruột ở thôn D , xã N , thị xã A để ngủ. Vì nhà ông Lê Đức D ở phía trước nhà mẹ ruột của H nên được ông D cho phép nhà bà Y được sử dụng cổng

ngõ, lối đi chung. Khi H về đến cổng ngõ nhà ông D, thấy cổng đang đóng không khóa nên H mở để đi theo lối mòn trong vườn nhà ông D về nhà bà Yến. Lúc này, H thấy phòng khách nhà ông D còn sáng đèn nên đi vào nhà gặp ông D nói chuyện liên quan đến lối đi chung. Khi vào phòng khách nhà ông D, H nói chuyện to tiếng với ông D gây ồn ào nên bà Phan Thị L (là vợ ông D) yêu cầu H đi về, khi nào tỉnh táo thì đến nói chuyện, rồi bà Lcùng ông D kéo H ra khỏi nhà, đóng cửa lại. Do bực tức vợ chồng ông D nên H kéo mạnh tay nắm cửa ra vào phòng khách làm gãy tay nắm cửa. Vợ chồng ông D tiếp tục kéo H ra khỏi cổng ngõ, đóng cổng lại thì hai bên giằng co, H kéo mạnh cổng ngõ làm gãy đoạn cây sắt hình trụ tròn, đường kính 2cm, dài 1m70 cố định cổng ngõ dẫn đến cổng ngõ ngã. H tiếp tục về nhà bà Yến lấy 01 cây rựa (dài 58cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm) đi đến vườn nhà ông D dùng rựa đập vỡ 02 chậu đất nung trồng lan màu đỏ, đường kính 18cm; chặt 01 cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 33cm; 01 cây Mai vàng hai thân trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 20cm; 01 cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 14cm; 01 cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 18cm; 01 cây Mai vàng trồng trong chậu, dáng long, 02 năm tuổi, đường kính thân 01cm; 01 cây Tùng lá kim, dáng long, đường kính thân 04cm; dùng chân đạp làm vỡ 02 chậu men màu vàng nâu, miệng tròn, đường kính 45cm; 01 chậu men màu trắng, miệng tròn, đường kính 25cm; 01 chậu quay xi-măng, sơn màu đỏ, đường kính 50cm. Chứng kiến việc H đập phá tài sản, ông D đi đến nhà ông Nguyễn Văn T là trưởng thôn Dương Xuân, xã Nhơn Hạnh báo cáo sự việc, được ông Tđến khuyên ngăn thì H không đập phá nữa mà bỏ về.

Ngày 14/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận:

- 01 (một) cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 33cm trị giá 3.500.000 đồng;
- 01 (một) cây Mai vàng hai thân trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 20cm trị giá 200.000 đồng;
- 01 (một) cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 14cm trị giá 200.000 đồng;
- 01 (một) cây Mai vàng trồng ngoài đất, dáng lùm tàn thông, chu vi gốc 18cm trị giá 200.000 đồng;
- 01 (một) cây Mai vàng trồng trong chậu, dáng long, 02 năm tuổi, đường kính thân 01cm trị giá 300.000 đồng;
- 01 (một) cây Tùng lá kim, dáng long, đường kính thân 04cm trị giá 800.000 đồng;
- 02 (hai) chậu men màu vàng nâu, miệng tròn, đường kính 45cm trị giá 180.000 đồng;
- 01 (một) chậu men màu trắng, miệng tròn, đường kính 25cm trị giá 110.000 đồng;
- 01 (một) chậu quay xi-măng, sơn màu đỏ, đường kính 50cm trị giá 50.000 đồng;
- 02 (hai) chậu đất nung trồng lan màu đỏ, đường kính 18cm trị giá 14.000 đồng;
- 01 (một) bộ tay nắm cửa màu đen, dài 18cm trị giá 700.000 đồng;
- 01 (một) đoạn cây sắt hình trụ tròn rỗng, đường kính 2cm, dài 1m70 trị giá 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.284.000 đồng (sáu triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) cây rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã A.

Về dân sự: Bị cáo Lê Văn H đã bồi thường tài sản bị thiệt hại cho gia đình ông Lê Đức D số tiền 1.600.000 đồng, ông D không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSAN ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 04 đến 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp lối đi chung, nên vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/8/2022, Lê Văn H dùng tay kéo mạnh tay nắm cửa ra vào phòng khách làm gãy tay nắm cửa; kéo mạnh cổng ngõ làm gãy đoạn cây sắt hình trụ tròn cố định cổng ngõ; dùng cây rựa đập vỡ 02 chậu đất nung, chặt 05 cây Mai vàng, 01 cây tùng lá kim; dùng chân đạp làm vỡ 03 chậu men, 01 chậu quay xi-măng của ông Lê Đức D. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 6.284.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Văn H là công dân trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị

cáo thừa biết rằng quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Lê Đức D trị giá 6.284.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.600.000đ, người bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), mỗi tháng bị cáo Lê Văn H phải nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, miễn xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 58cm, cán bằng gỗ dài 33cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSNDTX. A;*
- *Chi cục THADS thị xã A;*
- *Công an TX. A;*
- *Sở tư pháp tỉnh Bình Định;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà